

Bản án số: **16/2020/HS-ST**

Ngày 11/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Tuấn Linh

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Hoàng Văn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Thị D**, sinh ngày 10/11/1963 tại huyện Tĩnh Túc, tỉnh Cao Bằng; Trú tại: thôn Đ, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đức T và bà: Hoàng Thị L (đều đã chết); Chồng: Lương Văn Th (đã chết); con: có 03 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Bản án số 42 ngày 28/8/1997 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Trần Thị D 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Phạt tiền sung quỹ nhà nước 500.000 đồng, án phí sơ thẩm 50.000 đồng. Ngày 21/9/1998 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 20/10/2020 tại đoạn đường liên xã thuộc thôn T, xã K, huyện Sơn Dương, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Sơn Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối

với Trần Thị D, sinh ngày 10/11/1963, trú tại thôn Đ, xã K, huyện Sơn Dương về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên trái phía trước D đang mặc 04 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, D khai nhận là Hêrôin mục đích tàng trữ để bán. Ngoài ra còn tiến hành thu giữ: 01 xe mô tô Lead, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22S1 – 304.xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL của Trần Thị D.

Hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của D đã thu giữ 04 gói tại vali màu đen trên mặt bàn, 02 gói tại ngăn tủ gỗ, 03 gói tại nền nhà dưới mặt bàn gỗ trong phòng ngủ của D, D khai là Hêrôin mục đích tàng trữ để bán.

Tại Kết luận giám định số 796/GĐKTHS ngày 23/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Trần Thị D gửi đi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin, có tổng khối lượng 1,221 gam (*Một phẩy hai hai một gam*)

Về nguồn gốc số Hêrôin trên D khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 19/10/2020 D đi xe ôm từ nhà đến xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mục đích mua Hêrôin về bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời. Khi đến nơi D mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) 01 gói Hêrôin với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, D cất gói Hêrôin vừa mua được vào trong túi quần đang mặc rồi bắt xe ôm đi về. Khi về đến nhà, D chia gói Hêrôin vừa mua được thành 13 gói nhỏ, 09 gói cất giấu tại các vị trí khác nhau trong phòng ngủ, 04 gói cất tại túi quần bên trái phía trước đang mặc. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/10/2020 D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1 – 304.92 (đăng ký mang tên D) 04 gói Hêrôin vẫn cất tại túi quần ra thôn T, xã K, huyện Sơn Dương với mục đích ai hỏi mua thì bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương phát hiện thu giữ số Hêrôin trên cùng với 09 gói Hêrôin tại phòng ngủ của D.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKSSD, ngày 19/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Trần Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị D theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Thị D từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong có chứa Hêrôin; Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô Lead, biển kiểm soát 22S1 – 304.xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị D không có ý kiến tham gia tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về nội dung vụ án:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/10/2020, tại thôn T, xã K và nhà ở của Trần Thị D, sinh năm 1963, thuộc thôn Đ, xã K, huyện Sơn Dương, Trần Thị D, có hành vi tàng trữ trái phép 1,221 gam (*Một phẩy hai hai một gam*) Hêrôin mục đích để bán cho người khác.

Hành vi của bị cáo Trần Thị D đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo gây nên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy đã tiếp tay cho những kẻ buôn ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế và làm gia tăng các loại tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật song do coi thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi mua ma túy về với mục đích bán kiếm lời. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

#### **[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ ông Trần Đức T được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng hai, huy chương kháng chiến hạng nhất; mẹ đẻ bị cáo bà Hoàng Thị L được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

#### **[3] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:**

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng

của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy, các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ 01 phong bì đã niêm phong bên trong có chứa Hêrôin, bên ngoài phong bì có dấu của cơ quan giám định và chữ ký của Trần Thị D. Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng đây là vật chứng của vụ án và là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô Lead, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22S1 – 304.xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL. Xét thấy chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng vào mục đích đi lại sinh hoạt cho bản thân, điện thoại bị cáo thường xuyên sử dụng vào việc liên lạc với người thân, bạn bè nên cần tuyên trả nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Trần Thị D tại xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không có căn cứ xử lý nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

II. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Trần Thị D **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2020.

III. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong có chứa Hêrôin, bên ngoài phong bì có dấu của cơ quan giám định và chữ ký của Trần Thị D.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô Lead, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22S1-304.xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020 giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã K;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

**Lê Tuấn Linh**

















